

Bản án số: 61/2023/HSPT
Ngày 23 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn và ông Vũ Duy Luân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị H, Hoàng Cao Ng, Đinh Văn Th, Đàm Văn N và Lê Công A đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXPT-HS ngày 11/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/HSPT-QĐ ngày 26/7/2023 và số 47/2023/HSPT-QĐ ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Đỗ Thị H**, sinh năm 1983 tại Thái Bình; giới tính: Nữ, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Nam Thịnh, xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Đỗ Viết V (đã chết); con bà Trần Thị C; có chồng Hoàng Văn V và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Hoàng Cao Ng**, sinh năm 1993 tại Thái Bình; giới tính: Nam, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đoài Thịnh, xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/11/2021 đến ngày 15/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

3. **Đinh Văn Th**, sinh năm 1993 tại Thái Bình; giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Trung, xã Tân Học, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông Đinh Văn H và bà Đỗ Thị U; có vợ là Đoàn Thị T và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2021 đến ngày 15/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Đàm Văn N**, sinh năm 1993 tại Thái Bình; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Bằng Lương, xã Thái Ng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do, con ông Đàm Văn T (đã chết) và bà Đàm Thị M, có vợ là Phạm Thùy L và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 23/01/2022 đến ngày 26/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. **Lê Công A**, sinh năm 1985 tại Thái Bình; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Lũng Đầu, xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dn tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Công H (đã chết) và bà Trần Thị H, có vợ là Nguyễn Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 2/2004 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại tiểu đoàn 15, sư đoàn 395, Quân khu 3 đến tháng 6/2006 xuất ngũ về địa phương sinh sống. Là đảng viên thuộc chi bộ Lũng Đầu, xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị H và Hoàng Cao Ng*: Ông Nguyễn Hồng H - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Hồng H và cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 41, lô 4 Liên Kê, khu Chung Cư Bảo Nhân Dân, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị cáo Giang Văn T1 đã rút kháng cáo; bị cáo Tạ Thanh P1 và Đinh Văn T2 không kháng cáo và không bị kháng nghị, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/11/2021 tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy phát hiện tại cửa hàng sửa chữa đồ điện dân dụng Huy Hoàng có địa chỉ tại thôn Lũng Đầu, xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Tạ Thanh P1, sinh năm 1991, trú tại thôn Lũng Đầu, xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đang tổng hợp số lô, số đề bán trái phép cho khách để chuyển cho Giang Văn T1, sinh năm 1965, trú tại thôn Trung Thịnh, xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình qua số tài khoản zalo “Khánh Tôi”. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ, quản lý tại bàn ghi số đề của Phú 02 sổ ghi số lô, số đề và số tiền 1.707.000 đồng. Tiếp đó khoảng 18 giờ cùng ngày tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành kiểm tra phát hiện Đỗ Thị H đang bán số lô, số đề trái phép tại nhà ở của H. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ, quản lý 02 sổ ghi số lô, số đề của H.

Việc xác định số lô, số đề trúng Th các đối tượng thống nhất với nhau dựa vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở Th ngày hôm đó, cụ thể: 01 vạch lô giá 23.000 đồng, nếu trúng Th thì được 80.000 đồng; 01 vạch đề giá 1.000 đồng, nếu trúng Th thì được 80.000 đồng; 01 vạch xiên giá 1.000 đồng, nếu trúng xiên 2 thì được 10.000 đồng, nếu trúng xiên 3 thì được 45.000 đồng, nếu trúng xiên 4 thì được 150.000 đồng; 01 vạch 3 càng giá 1.000 đồng, nếu trúng Th thì được 400.000 đồng. Trúng đề nghĩa là một cặp số gồm 2 chữ số trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt; trúng 3 càng nghĩa là một cặp số gồm 3 chữ số trùng với 3 số cuối của giải đặc biệt; trúng lô nghĩa là một cặp số gồm 2 chữ số trùng với 2 số cuối của các giải; trúng lô xiên 2 nghĩa là một bộ lô gồm 2 cặp số trùng với 2 số cuối của các giải, trúng lô xiên 3 nghĩa là một bộ lô gồm 3 cặp số trùng với 2 số cuối của các giải, trúng lô xiên 4 nghĩa là một bộ lô gồm 4 cặp số trùng với 2 số cuối của các giải.

Quá trình điều tra bị cáo Giang Văn T1, Tạ Thanh P1, Đỗ Thị H khai nhận: T1 với Tạ Thanh P1, Đỗ Thị H có thỏa thuận về việc P, H bán số lô, số đề trái phép sau đó tổng hợp thành bảng chuyển cho T1 để hưởng phần trăm hoa hồng. Sau khi P, H bán số lô, số đề trái phép cho những người mua số lô, số đề trực tiếp hoặc liên lạc qua điện thoại sẽ tổng hợp thành bảng. Phú sử dụng số điện thoại 0969.431.118 đăng kí zalo có tên tài khoản “Phú Tạ”; H sử dụng số điện thoại 0356.748.359 đăng kí zalo có tên tài khoản “Khả Hân” chụp ảnh bảng số lô, số đề bán được chuyển đến tài khoản zalo có tên “Khánh Tôi”, “Leo” của T1 để được hưởng tiền hoa hồng. Sau khi tổng hợp chuyển bảng lô đề trái phép cho T1, Phú và H tự tính tiền phần trăm hoa hồng được hưởng và giữ lại. Khi nhận được bảng

lô đề do Phú, H chuyển đến, T1 so sánh kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó để xác định tiền thắng thua phải trả cho khách. Nếu số tiền bán số lô, số đề mà âm thì Phú, H sẽ đến lấy tiền của T1 trả cho khách thắng. Nếu số tiền bán số lô, số đề dương thì Phú, H chuyển tiền lại cho T1. Cứ khoảng 03 đến 04 ngày hoặc số tiền cần thanh toán lớn thì sẽ hẹn gặp nhau để thanh toán. T1 với Phú, H thỏa thuận: Đối với số lô Phú, H bán cho khách 23.000 đồng/điểm lô thì H chuyển cho T1 21.500 đồng/điểm lô, Phú chuyển lại cho T1 22.000 đồng; đối với đề Phú, H bán cho khách 1000 đồng/vạch đề. Phú chuyển cho T1 850 đồng/vạch đề; H chuyển lại cho T1 giá 830 đồng.

Từ ngày 20/10/2021 đến ngày 01/11/2021 T1 đã nhận bảng lô, đề của Phú với tổng số tiền cụ thể như sau: ngày 20/10/2021 là 7.783.750 đồng (số tiền chuyển là 4.343.750 đồng; số tiền trả Th là 3.440.000 đồng), Phú được hưởng 336.250 đồng; ngày 21/10/2021 là 7.919.900 đồng (số tiền chuyển là 5.359.900 đồng; số tiền trả Th là 2.560.000 đồng), Phú được hưởng 439.100 đồng; ngày 22/10/2021 là 2.905.000 đồng (không trả Th), Phú được hưởng 259.000 đồng; ngày 23/10/2021 là 8.072.000 đồng (số tiền chuyển là 3.512.000 đồng; số tiền trả Th là 4.560.000 đồng), Phú được hưởng 320.000 đồng; ngày 24/10/2021 là 4.101.000 đồng (số tiền chuyển là 3.061.000 đồng; số tiền trả Th là 1.040.000 đồng), Phú được hưởng 221.250 đồng; ngày 25/10/2021 là 9.168.000 đồng (số tiền chuyển là 3.648.000 đồng; số tiền trả Th là 5.520.000 đồng), Phú được hưởng 259.000 đồng; ngày 26/10/2021 là 10.915.750 đồng (số tiền chuyển là 3.875.750 đồng; số tiền trả Th là 7.040.000 đồng), Phú được hưởng 309.250 đồng; ngày 27/10/2021 là 15.793.500 đồng, (số tiền chuyển là 6.833.500 đồng; số tiền trả Th là 8.960.000 đồng), Phú được hưởng 516.250 đồng; ngày 28/10/2021 là 7.620.000 đồng, (số tiền chuyển là 5.540.000 đồng; số tiền trả Th là 2.080.000 đồng), Phú được hưởng 430.000 đồng; ngày 29/10/2021 là 13.214.500 đồng, (số tiền chuyển là 6.654.500 đồng; số tiền trả Th là 6.560.000 đồng), Phú được hưởng 469.500 đồng; ngày 30/10/2021 là 7.072.250 đồng, (số tiền chuyển là 5.712.250 đồng; số tiền trả Th là 1.360.000 đồng), Phú được hưởng 500.500 đồng; ngày 31/10/2021 là 5.958.800 đồng (số tiền chuyển là 2.358.800 đồng; số tiền trả Th là 3.600.000 đồng), Phú được hưởng 107.500 đồng; ngày 01/11/2021 là 2.760.250 đồng (không trả Th), Phú được hưởng 348.750 đồng; ngày 02/11/2021 tổng số tiền bán số lô, số đề của Tạ Thanh P1 là 1.707.000 đồng nhưng chưa kịp chuyển cho Giang Văn T1 đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Thái Thụy phát hiện. Từ ngày 21/10/2021 đến ngày 01/11/2021 T1 đã nhận bảng lô, đề của H với tổng số tiền cụ thể như sau: Ngày 21/10/2021 là 8.740.000 đồng, (không trả Th), H được hưởng 554.600 đồng; ngày 22/10/2021 là

8.950.000 đồng, (số tiền chuyển là 5.100.000 đồng; số tiền trả Th là 3.850.000 đồng), H được hưởng 867.000 đồng; ngày 23/10/2021 là 108.600.000 đồng, (số tiền chuyển là 27.830.000 đồng; số tiền trả Th là 80.770.000 đồng), H được hưởng 1.821.100 đồng; ngày 24/10/2021 là 4.158.000 đồng, (không trúng Th) H được hưởng 106.860 đồng; ngày 25/10/2021 là 16.170.000 đồng, (số tiền chuyển là 4.620.000 đồng; số tiền trả Th là 11.550.000 đồng), H được hưởng 785.400 đồng; ngày 26/10/2021 là 91.330.000 đồng, (số tiền chuyển là 28.830.000 đồng; số tiền trả Th là 62.500.000 đồng), Huyền được hưởng 2.282.100 đồng; ngày 27/10/2021 là 116.050.000 đồng, (số tiền chuyển là 36.050.000 đồng; số tiền trả Th là 80.000.000 đồng), H được hưởng 2.345.500 đồng; ngày 28/10/2021 là: 8.045.000 đồng, (số tiền chuyển là 7.275.000 đồng; số tiền trả Th là 770.000 đồng), H được hưởng 1.236.750 đồng; ngày 29/10/2021 là 109.770.000 đồng, (số tiền chuyển là 28.230.000 đồng; số tiền trả Th là 81.540.000 đồng), H được hưởng 1.889.100 đồng; ngày 30/10/2021 là 5.555.000 đồng, (không trả Th) H được hưởng 871.600 đồng; ngày 31/10/2021 là 20.370.000 đồng, (không trả Th), H được hưởng 1.571.400 đồng; ngày 01/11/2021 là 19.790.000 đồng, (không trả Th), H được hưởng 1.472.800 đồng; ngày 02/11/2021 là 8.560.000 đồng chưa kịp chuyển bảng lô đề cho bị can T1 thì bị phát hiện.

Bị cáo Đỗ Thị H còn khai nhận: Ngoài T1, H còn tổng hợp số lô chuyển cho Hoàng Cao Ng qua tài khoản zalo có tên “Hoang Nguyen” của Ng để được hưởng tiền hoa hồng. H và Ng thỏa thuận đối với số lô Huyền bán 23.000 đồng/điểm lô, H chuyển cho Ng 21.500 đồng. Những người mà H đã bán số lô, số đề gồm: Phạm Văn Ngàn, sinh năm 1978, trú tại thôn Nam Thịnh, xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy số tiền 2.160.000 đồng; Vũ Đăng Phúc, sinh năm 1977, trú tại: thôn Minh Thành, xã Tân Học, huyện Thái Thụy số tiền 600.000 đồng; Hoàng Văn Vịnh, sinh năm 1958, trú tại: thôn Nam Thịnh, xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy số tiền 140.000 đồng; Vũ Lan Nhuận, sinh năm 1959, thôn Nam Thịnh, xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy số tiền 10.000 đồng; Đinh Văn T2, sinh năm 1991, trú tại thôn Hanh Lập, xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình với số tiền ngày 01/11/2021 là 7.150.000 đồng;

Bị cáo Hoàng Cao Ng, Đinh Văn Th, Đàm Văn N khai: Khoảng tháng 8/2021 Hoàng Cao Ng biết Đỗ Thị H có bán số lô, số đề trái phép nên đặt vấn đề mua lại các số lô từ H để chơi với khách. H đồng ý. Ng lập nhóm zalo rủ Đinh Văn Th và Đàm Văn N tham gia và thống nhất sau khi H gửi bảng lô cho Ng, Ng gửi các số lô đó lên nhóm zalo chung để Ng, Th, N chọn các số lô và căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc trong ngày để trả Th cho khách. Ngoài ra, Ng, Th còn ghi

số lô, số đề cho một số khách đi đường rồi đưa lên nhóm zalo chung nhưng không nhớ thời gian, số tiền và tên, tuổi, địa chỉ người mua. Số tiền được, thua sẽ được chia đều cho Ng, Th, N và giao dịch qua tài khoản tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội của Hoàng Cao Ng để Ng trực tiếp thanh toán với H. Từ ngày 20/10/2021 đến ngày 02/11/2021, Ng đã nhận bảng lô, đề của H với tổng số tiền cụ thể như sau: ngày 20/10/2021 là 56.227.500 đồng (số tiền chuyển là 19.027.500 đồng; số tiền trả Th là 37.200.000 đồng), H được hưởng 1.282.500 đồng; ngày 21/10/2021 là 28.535.000 đồng (số tiền chuyển là 10.535.000 đồng; số tiền trả Th là 18.000.000 đồng), H được hưởng 735.000 đồng; ngày 22/10/2021 là 51.480.000 đồng (số tiền chuyển là 15.480.000 đồng; số tiền trả Th là 36.000.000 đồng), H được hưởng 1.080.000 đồng; ngày 23/10/2021 là 59.517.000 đồng (số tiền chuyển là 20.317.000 đồng; số tiền trả Th là 39.200.000 đồng), H được hưởng 1.417.000 đồng; ngày 24/10/2021 là 22.472.000 đồng (số tiền chuyển là 19.672.000 đồng; số tiền trả Th là 2.800.000 đồng), H được hưởng 1.372.500 đồng; ngày 25/10/2021 là 34.890.000 đồng, (số tiền chuyển là 18.490.000 đồng; số tiền trả Th là 16.400.000 đồng), H được hưởng 1.290.000 đồng; ngày 26/10/2021 là 16.995.000 đồng, (số tiền chuyển là 11.395.000 đồng; số tiền trả Th là 5.600.000 đồng), H được hưởng 795.000 đồng; ngày 27/10/2021 là 21.450.000 đồng, (số tiền chuyển là 15.050.000 đồng; số tiền trả Th là 6.400.000 đồng), H được hưởng 1.050.000 đồng; ngày 28/10/2021 là 55.300.000 đồng, (số tiền chuyển là 18.900.000 đồng; số tiền trả Th là 36.400.000 đồng), H được hưởng 1.260.000 đồng; ngày 29/10/2021 là 26.562.000 đồng (số tiền chuyển là 20.962.000 đồng; số tiền trả Th là 5.600.000 đồng), H được hưởng 1.462.500 đồng; ngày 30/10/2021 là 27.440.000 đồng, (số tiền chuyển là 20.640.000 đồng; số tiền trả Th là 6.800.000 đồng), H được hưởng 1.440.000 đồng; ngày 31/10/2021 là 15.985.000 đồng, (số tiền chuyển là 8.385.000 đồng; số tiền trả Th là 7.600.000 đồng), H được hưởng 585.000 đồng; ngày 01/11/2021 là 17.167.000 đồng, (số tiền chuyển là 9.567.000 đồng; số tiền trả Th là 7.600.000 đồng), H được hưởng 667.500 đồng; ngày 02/11/2021 là 18.490.000 đồng, H được hưởng 1.290.000 đồng.

Bị cáo Đinh Văn T2 khai nhận: Từ ngày 27/10/2021 đến ngày 02/11/2021, Đinh Văn T2 trực tiếp và sử dụng tin nhắn SMS qua điện thoại di động số điện thoại 0379965218 để đánh bạc với Đỗ Thị H bằng hình thức mua bán số lô, đề trái phép với tổng số tiền 13.540.000 đồng. Trong đó, ngày 27/10/2021 là 200.000đồng (không trúng Th), ngày 28/10/2021 là 2.550.000đồng (không trúng Th), ngày 29/10/2021 là 990.000đồng (không trúng Th), ngày 30/10/2021 là 1.000.000 đồng (không trúng Th), ngày 31/10/2021 là 750.000đồng (không trúng

Th), ngày 01/11/2021 là 7.150.000 đồng (số tiền mua số lô, số đề 3.150.000 đồng; trúng Th 4.000.000 đồng), ngày 02/11/2021 là 900.000 đồng (không trúng Th);

Ngoài nhận các số lô từ bị cáo Đỗ Thị H, bị cáo Hoàng Cao Ng còn khai có nhận ghi số lô trái phép cho Hoàng Văn Duẩn, sinh năm 1982, trú thôn Độc Lập, xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình qua zalo lưu tên tài khoản “Sếp” được đăng kí tài khoản zalo bằng số điện thoại 0979.331.339 và Đỗ Văn Nam, sinh năm 1996, trú xóm 7, xã Thái Thịnh qua zalo lưu tên “Th Nam” được đăng kí tài khoản zalo bằng số điện thoại 0968.405.234. Do lượng số lô, số đề mà Duẩn, Nam mua của Ng lớn, sợ không đủ tiền để trả Th nên Ng đã chuyển toàn bộ số lô, đề trái phép cho H. Sau khi H nhận được số lô, đề do Ng chuyển, đã tổng hợp bảng lại rồi chuyển lại cho Giang Văn T1 để hưởng hoa hồng theo thỏa thuận giữa H và T1 trước đó. Từ ngày 23/10/2021 đến ngày 01/11/2021 Ng ghi số lô trái phép số lô, số đề trái phép cho Hoàng Văn Duẩn và chuyển lại cho Đỗ Thị H cụ thể: Ngày 23/10/2021 là 103.000.000 đồng (số tiền mua số lô là 23.000.000 đồng; số tiền trả Th là 80.000.000 đồng); ngày 26/10/2021 là 38.800.000 đồng (số tiền mua số lô, số đề là 14.800.000 đồng; số tiền trả Th là 24.000.000 đồng); ngày 27/10/2021 là 103.000.000 đồng (số tiền mua số lô là 23.000.000 đồng; số tiền trả Th là 80.000.000 đồng); ngày 28/10/2021 là 1.000.000 đồng (số tiền mua số lô là 1.000.000 đồng; không trả Th); ngày 29/10/2021 là 103.000.000 đồng (số tiền mua số lô là 23.000.000 đồng; số tiền trả Th là 80.000.000 đồng); ngày 31/10/2021 là 14.950.000 đồng (số tiền mua số lô 14.950.000 đồng; không trả Th); ngày 01/11/2021 là 14.950.000 đồng (số tiền mua số lô 14.950.000 đồng; không trả Th).

Từ ngày 23/10/2021 đến ngày 01/11/2021 bị cáo Ng ghi số lô, số đề trái phép cho Đỗ Văn Nam và chuyển lại cho Đỗ Thị H cụ thể: Ngày 23/10/2021 là 460.000 đồng (không trả trúng Th); ngày 24/10/2021 là 1.260.000 đồng (số tiền mua số lô, số đề là 460.000 đồng; trả Th là 800.000 đồng); ngày 25/10/2021 là 460.000 đồng (không trả Th); ngày 26/10/2021 là 460.000 đồng (không trả Th); ngày 27/10/2021 là 500.000 đồng (không trả Th); ngày 28/10/2021 là 690.000 đồng (không trả Th); ngày 29/10/2021 là 5.500.000 đồng (số tiền mua số lô 1.500.000 đồng; số tiền trả Th 4.000.000 đồng); ngày 30/10/2021 là 3.090.000 đồng (số tiền mua số lô 690.000 đồng; số tiền trả Th 2.400.000 đồng); ngày 31/10/2021 là 1.260.000 đồng (số tiền mua số lô 460.000 đồng; số tiền trả Th 800.000 đồng); ngày 01/11/2021 là 500.000 đồng (không trả Th).

Bản án sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Giang Văn T1, Đỗ Thị H, Hoàng Cao Ng, Đinh Văn Th, Đàm Văn N đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Tạ Thanh P1, Đinh Văn T2, Lê Công A đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* Về hình phạt:

- Áp dụng 1, 3 Điều 321; điểm c khoản 1, 3 Điều 322 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 35; Điều 50; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 1 năm 9 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hai tội, buộc bị cáo chấp hành 3 năm 9 tháng tù thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung 10.000.000 triệu đồng tội đánh bạc; 20.000.000 triệu tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng 30.000.000 đồng.

- Áp dụng 1, 3 Điều 321; điểm c khoản 1, 3 Điều 322 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 35; Điều 50; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Cao Ng 01 năm 9 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Hoàng Cao Ng 01 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hai tội buộc bị cáo phải chịu 3 năm 3 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giam từ 10/11/2021 đến 15/01/2022.

- Áp dụng 1, 3 Điều 321; điểm c khoản 1, 3 Điều 322 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 35; Điều 50; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th 1 năm 9 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th 01 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành 3 năm 3 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giam từ 10/11/2021 đến 15/01/2022.

Phạt bổ sung 10.000.000 triệu đồng tội đánh bạc; 10.000.000 triệu tội tổ chức đánh bạc. Tổng 20.000.000 đồng.

- Áp dụng 1, 3 Điều 321; điểm c khoản 1, 3 Điều 322 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 35; Điều 50; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn N 01 năm 9 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Xử phạt

bị cáo Đàm Văn N 01 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành 3 năm 3 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ 23/01/2022 đến 26/01/2022.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 35; Điều 50, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Công A 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Giang Văn T1 02 năm tù về tội “Đánh bạc” và 02 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, tổng hợp hai tội, buộc bị cáo T1 phải chấp hành 4 năm 6 tháng tù; xử phạt bị cáo Tạ Thanh P1 01 năm 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Đinh Văn T2 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; quyết định về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo T1, Ng, N, Phú, A và Thê; xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/5/2023, bị cáo Hoàng Cao Ng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 06/5/2023, bị cáo Giang Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 08/5/2023, bị cáo Đỗ Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, giảm hình phạt bổ sung; bị cáo Lê Công A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 10/5/2023, bị cáo Đinh Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, giảm hình phạt bổ sung; bị cáo Đàm Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 18/5/2023, bị cáo Giang Văn T1 rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo H, Ng, Th, N và A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm và giữ Ng kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H, Ng, Th và N, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo H 03 tháng tù về tội Đánh bạc, 06 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc; giảm hình phạt cho các bị cáo Ng, Th và N mỗi bị cáo 06 tháng tù về tội Đánh bạc và 03 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ Ng mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo H và Ng tranh luận: Đề nghị HĐXX xem xét

bản thân Đỗ Thị H chỉ là người giúp sức cho người đánh bạc nhưng mức án của H so với T1 là quá nghiêm khắc. Bị cáo H hoàn cảnh gia đình khó khăn, do áp lực kinh tế nên phải ghi lô đề để hưởng hoa hồng lo cho cuộc sống, đang phải nuôi con nhỏ. Đối với bị cáo Ng, bản án sơ thẩm có áp dụng tình tiết giảm nhẹ nhưng không xem xét khi ra mức án. Hoàn cảnh gia đình H cũng rất khó khăn, bản thân H cũng bị mắc di chứng chất độc hóa học. Đối với bị cáo N cũng có hoàn cảnh quá khó khăn, anh bị cáo bị điên. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo.

Các bị cáo trình bày tranh luận và nói lời sau cùng: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, tự cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Ngày 18/5/2023, bị cáo Giang Văn T1 rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 08/2023/HSPT-QĐ ngày 07/6/2023 đối với bị cáo T1.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

- Từ ngày 20/10/2021 đến ngày 01/11/2021, bị cáo Giang Văn T1 đã sử dụng điện thoại di động với tên đăng nhập zalo “Khánh Tôi” và “Leo” để tổ chức đánh bạc bằng hình thức nhận số lô, số đề do Tạ Thanh P1, Đỗ Thị H chuyển qua điện thoại với tên đăng nhập “Khả Hân”, “Phú Tạ”. Từ ngày 20/10/2021 đến ngày 01/11/2021, Giang Văn T1 đã sử dụng điện thoại di động với tên đăng nhập zalo “Khánh Tôi” và “Leo” để tổ chức đánh bạc bằng hình thức nhận số lô, số đề do Tạ Thanh P1, Đỗ Thị H chuyển qua điện thoại với tên đăng nhập “Khả Hân”, “Phú Tạ”. Tổng số tiền Giang Văn T1 sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc với Đỗ Thị H và Tạ Thanh P1 là 547.962.800 đồng. Cụ thể ngày 23/10/2021 là 116.672.000 đồng; ngày 25/10/2021 là 25.338.000 đồng; ngày 26/10/2021 là 102.245.750 đồng; ngày 27/10/2021 là 131.843.500 đồng; ngày 29/10/2021 là 122.984.500 đồng; ngày 31/10/2021 là 26.328.800 đồng; ngày 01/11/2021 là 22.550.250 đồng;

Tổng số tiền bị cáo T1 sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô,

số đề trái phép với H, Phú là: 83.116.900 đồng. Cụ thể: ngày 20/10/2021 là: 7.783.750 đồng; ngày 21/10/2021 là 16.659.900 đồng; ngày 22/10/2021 là 11.855.000 đồng; ngày 24/10/2021 là 8.259.000 đồng; ngày 28/10/2021 là 15.665.000 đồng; ngày 30/10/2021 là 12.627.250 đồng; ngày 02/11/2021 là 10.267.000 đồng.

- Từ ngày 20/10/2021 đến ngày 02/11/2021, các bị cáo Hoàng Cao Ng, Đinh Văn Th, Đàm Văn N đã lập nhóm zalo với tên đăng nhập “Ng, Th, N” để tổ chức đánh bạc với Đỗ Thị H bằng hình thức nhận số lô của H qua điện thoại với tên đăng nhập “Khả Hân”. Tổng số tiền Ng, Th, N sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc là 383.873.500 đồng. Trong đó ngày 20/10/2021 là 56.227.500 đồng; ngày 21/10/2021 là 28.535.000 đồng; ngày 22/10/2021 là 51.480.000 đồng; ngày 23/10/2021 là 59.517.000 đồng; ngày 24/10/2021 là 22.472.000 đồng; ngày 25/10/2021 là 34.890.000 đồng; ngày 27/10/2021 là 21.450.000 đồng; ngày 28/10/2021 là 55.300.000 đồng; ngày 29/10/2021 là 26.562.000 đồng; ngày 30/10/2021 là 27.440.000 đồng;

Tổng số tiền các bị cáo Ng, Th, N sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái phép với Đỗ Thị H là: 68.637.000 đồng. Cụ thể: ngày 26/10/2021 là 16.995.000 đồng; ngày 31/10/2021 là 15.985.000 đồng; ngày 01/11/2021 là 17.167.000 đồng; ngày 02/11/2021 là 18.490.000 đồng.

- Ngoài ra, từ ngày 23/10/2021 đến ngày 01/11/2021 bị cáo Hoàng Cao Ng với vai trò giúp sức đã cùng với Đỗ Thị H, Giang Văn T1 tổ chức đánh bạc trái phép và đánh bạc trái phép bằng hình thức chuyển số lô, số đề trái phép do Hoàng Văn Duẩn qua zalo lưu tên tài khoản “Sếp” được đăng kí tài khoản zalo bằng số điện thoại 0979.331.339 và Đỗ Văn Nam qua zalo lưu tên “Th Nam” được đăng kí tài khoản zalo bằng số điện thoại 0968.405.234 cho bị cáo Đỗ Thị H để H tổng bảng chuyển lại cho Giang Văn T1 với tổng số tiền tổ chức đánh bạc trái phép là: 353.300.000 đồng cụ thể: ngày 23/10/2021 là 103.000.000 đồng; ngày 26/10/2021 là 38.800.000 đồng; ngày 27/10/2021 là 103.000.000 đồng; ngày 29/10/2021 là 108.500.000 đồng. Số tiền đánh bạc trái phép là: 29.900.000 đồng, cụ thể: ngày 31/10/2021 là 14.950.000 đồng; ngày 01/10/2021 là 14.950.000 đồng;

- Từ ngày 20/10/2021 đến ngày 02/11/2021, bị cáo Đỗ Thị H đã sử dụng điện thoại di động với tên đăng nhập zalo “Khả Hân” để chuyển bảng số lô, số đề trái phép cho Giang Văn T1 qua điện thoại với tên đăng nhập zalo “Leo”; chuyển bảng lô cho bị cáo Ng, Th, N qua điện thoại với tên đăng nhập zalo “Hoàng Ng” để hưởng tiền hoa hồng. Với vai trò đồng phạm trong việc tổ chức đánh bạc, Đỗ Thị H đã hưởng tiền hoa hồng từ việc chuyển bảng số lô, số đề trái phép cho bị cáo T1,

Ng, Th, N với tổng số tiền 22.298.600 đồng. Cụ thể: ngày 20/10/2021 là 1.282.500 đồng; ngày 21/10/2021 là 735.000 đồng; ngày 22/10/2021 là 1.080.000 đồng; ngày 23/10/2021 là 3.238.000 đồng; ngày 24/10/2021 là 1.372.500 đồng; ngày 25/10/2021 là 1.290.000 đồng; ngày 26/10/2021 là 2.282.100 đồng; ngày 27/10/2021 là 3.395.500 đồng; ngày 28/10/2021 là 1.260.000 đồng; ngày 29/10/2021 là 3.351.600 đồng; ngày 30/10/2021 là 1.440.000; ngày 31/10/2021 là 1.571.400 đồng;

- Tổng số tiền bị cáo Đỗ Thị H sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái phép cùng T1, Ng, Th, N là: 144.447.000 đồng. Cụ thể: ngày 21/10/2021 là 8.740.000 đồng; ngày 22/10/2021 là 8.950.000 đồng; ngày 25/10/2021 là 16.170.000 đồng; ngày 26/10/2021 là 16.995.000 đồng; ngày 28/10/2021 là 8.045.000 đồng; ngày 30/10/2021 là 5.555.000 đồng; ngày 31/10/2021 là 15.985.000 đồng; ngày 01/11/2021 là 36.957.000 đồng; ngày 02/11/2021 là 27.050.000 đồng.

- Từ ngày 20/10/2021 đến ngày 01/11/2021, tại nhà của bị cáo Lê Công A thuộc thôn Lũng Đầu, xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, bị cáo Tạ Thanh P1 đã sử dụng số điện thoại 0969431118 với tên đăng nhập zalo “Phú Tạ” đánh bạc bằng hình thức chuyển số lô, số đề với Giang Văn T1 qua số điện thoại có tên đăng nhập “Khánh Tôi”. Tổng số tiền Tạ Thanh P1 sử dụng vào việc đánh bạc dưới hình thức lô đề từ ngày 20/10/2021 đến ngày 02/11/2021 là 93.518.450 đồng. Cụ thể ngày 20/10/2021 là 7.783.750 đồng; ngày 21/10/2021 là 7.919.900 đồng; ngày 23/10/2021 là 8.072.000 đồng; ngày 25/10/2021 là 9.168.000 đồng; ngày 26/10/2021 là 10.915.750 đồng; ngày 27/10/2021 là 15.793.500 đồng; ngày 28/10/2021 là 7.620.000 đồng; ngày 29/10/2021 là 13.214.500 đồng; ngày 30/10/2021 là 7.072.250 đồng; ngày 31/10/2021 là 5.958.800 đồng. Việc bị cáo Tạ Thanh P1 mua bán số lô đề trái phép tại nhà của bị cáo A được sự đồng ý của bị cáo A.

- Từ ngày 27/10/2021 đến ngày 02/11/2021, bị cáo Đinh Văn T2 trực tiếp và sử dụng tin nhắn SMS qua điện thoại di động số điện thoại 0379965218 để đánh bạc với Đỗ Thị H bằng hình thức mua bán số lô, đề trái phép trong đó ngày 01/11/2021 tổng số tiền đánh bạc bằng hình thức lô, đề giữa Đinh Văn T2 đối với Đỗ Thị H là 7.150.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Giang Văn T1, Đỗ Thị H, Hoàng Cao Ng, Đinh Văn Th, Đàm Văn N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Tạ Thanh P1, Đinh Văn T2, Lê Công A phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng

pháp luật.

[2.2] Các bị cáo nhận thức việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng, là một phần Ng nhân làm phát sinh các tội phạm nguy hiểm khác. Chỉ vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, ảnh hưởng đến an N, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với nỗ lực đấu tranh của toàn xã hội trong việc ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, trong đó có hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là người lao động thuần túy, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử lý về hành vi vi phạm pháp luật.

Do đó, bản án sơ thẩm buộc cách ly các bị cáo Đỗ Thị H, Hoàng Cao Ng, Đinh Văn Th, Đàm Văn N khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp, nhưng xử phạt bị cáo Đỗ Thị H, Hoàng Cao Ng, Đinh Văn Th, Đàm Văn N mỗi bị cáo 01 năm 9 tháng tù về tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo H 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, xử phạt bị cáo Hoàng Cao Ng, Đinh Văn Th, Đàm Văn N mỗi bị cáo 01 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm một phần hình phạt cho các bị cáo này như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo H, Ng, Th và N.

Riêng đối với bị cáo A có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chỉ đồng phạm trong việc cho bị cáo Phú mua bán số lô, số đề trái phép tại nhà của mình chứ không tham gia trực tiếp vào hành vi ghi số lô, số đề của các bị cáo còn lại, không biết các bị cáo đánh bạc với số tiền bao nhiêu, không được hưởng lợi gì (giữ vai trò cuối trong vụ án), có thể xem như bị cáo đồng phạm với vai trò không đáng kể. Bị cáo tuy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần nhưng lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, đã thực hiện nghĩa vụ quân sự). Đối chiếu với quy định tại Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, bị cáo A đủ điều kiện để có thể được xem xét cho hưởng án treo. Vì vậy, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo A mức hình phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp, nhưng buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo A có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo A hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an N, trật tự, an toàn xã hội nên cần giữ Ng mức hình

phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung của bị cáo Th và bị cáo H: Như phân tích trên, các bị cáo nhiều lần đánh bạc với số tiền lớn, phạm tội với mục đích tư lợi, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo này không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên Tòa án cấp sơ thẩm phạt tiền bị cáo H 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” và 20.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”, phạt tiền bị cáo Th 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” và 10.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” là phù hợp. Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung của các bị cáo H và bị cáo Th.

Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo xuất trình thêm các Biên lai nộp tiền án phí và tiền phạt, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt của các bị cáo Ng, H, Th và N; chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, giữ Ng mức hình phạt, cho bị cáo A được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị H, Hoàng Cao Ng, Đinh Văn Th, Đàm Văn N và Lê Công A được chấp nhận một phần nên các bị cáo này không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị H, Hoàng Cao Ng, Đinh Văn Th và Đàm Văn N, giảm hình phạt cho các bị cáo Đỗ Thị H, Hoàng Cao Ng, Đinh Văn Th, Đàm Văn N; giữ Ng mức hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Thị H và Đinh Văn Th của bản án sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Công A, sửa bản án sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo hướng giữ Ng mức hình phạt, cho bị cáo A được hưởng án treo.

Cụ thể:

** Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị H, Hoàng Cao Ng, Đinh Văn Th, Đàm Văn N phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Công A phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

** Về hình phạt:*

- Áp dụng 1, 3 Điều 321; điểm c khoản 1, 3 Điều 322 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 35; Điều 50; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thị H 01** (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hai tội, buộc bị cáo chấp hành 03 (ba) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng tội “Đánh bạc”; 20.000.000 đồng tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Áp dụng 1, 3 Điều 321; điểm c khoản 1, 3 Điều 322 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 35; Điều 50; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Cao Ng 01** (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Hoàng Cao Ng 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hai tội buộc bị cáo phải chịu 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giam từ 10/11/2021 đến 15/01/2022.

- Áp dụng 1, 3 Điều 321; điểm c khoản 1, 3 Điều 322 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 35; Điều 50; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn Th 01** (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giam từ 10/11/2021 đến 15/01/2022.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng tội “Đánh bạc”; 10.000.000 đồng tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Áp dụng 1, 3 Điều 321; điểm c khoản 1, 3 Điều 322 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 35; Điều 50; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đàm Văn N 01** (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Đàm Văn N 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ 23/01/2022 đến 26/01/2022.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; khoản 2 Điều 35; Điều 50, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Công A** 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 8 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/8/2023.

Giao bị cáo Lê Công A cho Ủy ban nhân dân xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Lê Công A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Công A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Thị H, Hoàng Cao Ng, Đinh Văn Th, Đàm Văn N và Lê Công A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 23/8/2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THADS huyện Thái Thụy;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Các bị cáo kháng cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Tuấn Vương